

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2026/HS-ST
Ngày 21/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tám.

Ông Nguyễn Tài Hoà.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hiền - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm tại TAND Khu vực 7 - Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B vụ án hình sự thụ lý số 173/2026/TLST-HS ngày 30/3/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2026/QĐXXST-HS ngày 10/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Kim A**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: **thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Triệu Nguyên Q**, sinh năm 1979 và bà **Đặng Thị L**, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 27/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 15/10/2024, chấp hành xong. Ngày 16/10/2024, **UBND xã N**, tỉnh Bắc Cạn (cũ) ra Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2026

Bị cáo **Triệu Kim A** đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; từ ngày 01/01/2026 (tạm giữ chuyển tạm giam) đến nay tại Phân trại tạm giam **T**, Trại tạm giam

số 1 Công an tỉnh B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh B. Có mặt tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

-Ông Nguyễn Đức Đ, cán bộ tin học Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Bắc Ninh.

-Cán bộ phân trại tạm giam T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Kim A là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/10/2024, Triệu Kim A được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy, Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh B. Ngày 16/10/2024, Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Bắc Kạn (cũ) ban hành Quyết định số 147/QĐ-UBND về việc Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Triệu Kim A. Thời hạn quản lý từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2026. Tuy nhiên, Kim A không chấp hành việc quản lý sau cai nghiện mà vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi xuống Bắc Ninh tìm việc làm, ngày 31/12/2025, Kim A đi đến khu vực đoạn đường thuộc phường P, tỉnh Bắc Ninh, thì gặp một nam thanh niên không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy. Kim A đi đến chỗ nam thanh niên và hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, Kim A một mình đi đến bãi đất trống ở khu phố V, phường P, tỉnh Bắc Ninh sử dụng ma túy bằng hình thức hút vào trong cơ thể. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 01/01/2026, Kim A đi bộ lang thang ở khu vực phường P, tỉnh Bắc Ninh với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp một nam thanh niên không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy. Kim A đi đến chỗ nam thanh niên này và hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa. Người này cầm tiền rồi đưa cho Kim A 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 gói đều được bọc ngoài bằng giấy màu bạc, bên trong mỗi gói đều chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy ngựa và chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Kim A cầm túi nilon chứa ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi Kim A đi đến khu vực thuộc tổ dân phố Đ, phường P, tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Kết quả kiểm tra nước tiểu ngày 16/01/2026: Kim A dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Ngày 01/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định số

C07/QĐ-CSMT trưng cầu **Phòng K Công an tỉnh B** giám định đối với chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn thu giữ của **Triệu K** và mẫu nước tiểu.

Tại kết luận giám định số 16/KL-KTHS, ngày 03/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh B**, xác định:

+ *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,1674 gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**.*

+ *02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,2039 gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**.*

+ *Mẫu nước tiểu ghi thu của **Triệu Kim A** gửi giám định có tìm thấy Morphine; 6-MAM (6-Monoacetylmorphine) là sản phẩm chuyển hóa của **H (Heroin)**.*

*Heroin (Heroin) có tên khoa học là **D**, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

H lại vô dụng mẫu vật và toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định .

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 148/CT-VKSKV7 ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo **Triệu Kim A** về: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Triệu Kim A** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

-Tuyên bố bị cáo **Triệu Kim A** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

* *Hình phạt chính:*

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm b, khoản 1, Điều 256a, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Triệu Kim A** từ 03 năm 05 tháng tù đến 03 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 02 năm 02 tháng tù đến 02 năm 04 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm 07 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2026.

**Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng đối với bị cáo.

** Về vật chứng:* Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định, đã được **Phòng K Công an tỉnh B** niêm phong (Mặt trước phong bì có chữ: “Cơ quan CSĐT-CATP Từ Sơn. Mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ **Triệu Kim A**, 2001...”) bên trong chứa vỏ đựng mẫu vật và 0,1128 gam tinh thể màu trắng; 0,1020 gam viên nén màu hồng hoàn lại sau giám định; cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nhất trí với phát biểu luận tội, không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 01/01/2026, tại khu vực thuộc **tổ dân phố Đ, phường P, tỉnh Bắc Ninh**, lực lượng **Công an phường P**, tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang **Triệu Kim A** đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3713 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Ngoài ra, **Kim A** đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy. Tuy nhiên, ngày 31/12/2025, **Triệu Kim A** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, tàng trữ trái phép 0,3713 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. Cáo trạng số 148 ngày 24/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo **Triệu Kim A** về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe của giống nòi, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Triệu Kim A** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo **Triệu Kim A** chưa có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Ngày 27/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 15/10/2024, chấp hành xong. Ngày 16/10/2024, **UBND xã N**, tỉnh Bắc Cạn (cũ) ra Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2026 nhưng không chịu khó tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần lên mức án nghiêm khắc hơn đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy cần buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định, đã được **Phòng K Công an tỉnh B** niêm phong (Mặt trước phong bì có chữ: “Cơ quan CSĐT-CATP Từ Sơn. Mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ **Triệu Kim A**, 2001...”) bên trong chứa vỏ đựng mẫu vật và 0,1128 gam tinh thể màu trắng; 0,1020 gam viên nén màu hồng hoàn lại sau giám định; cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Liên quan đến vụ án này còn có 02 người thanh niên bán ma túy cho **Kim A** ngày 31/12/2025 và ngày 01/01/2026 ở khu vực thuộc **phường P, tỉnh Bắc Ninh**, tuy nhiên **Kim A** không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Triệu Kim A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

**Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 điểm b, khoản 1, Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Triệu Kim A** **03 năm 05 tháng** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; **02 năm 02 tháng** tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 BLHS:* Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05 năm 07 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 BLTTHS:* Quyết định tạm giam bị cáo **Triệu Kim A 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:*

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định, đã được **Phòng K Công an tỉnh B** niêm phong (Mặt trước phong bì có chữ: “Cơ quan CSĐT-CATP Từ Sơn. Mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ **Triệu Kim A**, 2001...”) bên trong chứa vỏ đựng mẫu vật và 0,1128 gam tinh thể màu trắng; 0,1020 gam viên nén màu hồng hoàn lại sau giám định.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 117 ngày 30/3/2026 của **Công an tỉnh B** và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Bắc Ninh)*

4. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:*

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDKV7 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- (Phòng THADS KV7 - Bắc Ninh);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tuấn